

# BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

❖❖❖ **Tình huống 1:** Ngày 17/7/2007, khách hàng N đến gửi tiết kiệm định kỳ 3 tháng, với số tiền 150 triệu đồng, trả lãi đầu kỳ. Lãi suất 0.68% trên 1 tháng. Xử lý kế toán trong những trường hợp sau:

- a) Ngày 17/10/2007, khách hàng mang sổ tiết kiệm đến để tắt toán.  
b) Ngày 20/9/2007, khách hàng đến rút trước hạn, ngân hàng chỉ trả lãi với lãi suất là 0.2% trên 1 tháng.

## Bài làm

- Số tiền khách hàng thực tế gửi vào ngân hàng là:

$$150 / (1 + 3 * 0.68\%) = 147.001176 \text{ triệu đồng}$$

- Như vậy, số tiền lãi mà khách hàng đã được nhận trước là:

$$150 - 147.0012 = 2.9988 \text{ triệu đồng}$$

Nợ 1011 : 147.001176 triệu đồng

Nợ 388 : 2.9988 triệu đồng

Có 4232.3 tháng.N : 150 triệu đồng

- Hàng tháng, phân bổ lãi vào chi phí:

Nợ 801 : 0.9996 triệu đồng

Có 388 : 0.9996 triệu đồng

**a) Trường hợp khách hàng đến rút tiền đúng kỳ hạn:**

Nợ 4232.3 tháng.N : 150 triệu đồng

Có 1011 : 150 triệu đồng

**b) Trường hợp khách hàng rút trước hạn:**

Khi đó ngân hàng sẽ tính lãi không kỳ hạn trên số tiền thực tế gửi vào. (từ 17/7/2007 đến 20/9/2007: 65 ngày)

- Số tiền lãi là:

$$147.0012 * 0.2\% * 65 / 30 = 0.637 \text{ triệu đồng}$$

- Số tiền khách hàng nhận được vào ngày 20/9/2007 là:

$$150 + 0.637 - 2.9988 = 147.6382 \text{ triệu đồng}$$

Ở đây, ta thấy xảy ra hai trường hợp:

1) Nếu tại thời điểm này, Ngân hàng đã phân bổ lãi vào chi phí cả 3 tháng, như vậy, ta hạch toán ngược lại để làm giảm chi phí.

Nợ 4232.3 tháng.N : 150 triệu đồng

Có 1011 : 147.6382 triệu đồng

Có 801 : 2.3618 triệu đồng (2.9988 - 0.637)

2) Nếu ngân hàng mới chỉ phân bổ lãi vào chi phí trong 2 tháng đầu. Lúc này, tài khoản 801 đang có số dư nợ là  $0.9996 * 2 = 1.9992$  triệu đồng, và tài khoản 388 có số dư nợ là 0.9996 triệu đồng.

Ta hạch toán như sau:

Nợ 4232.3 tháng.N : 150 triệu đồng

Có 1011 : 147.6382 triệu đồng

Có 801 : 1.3622 triệu đồng (1.9992 - 0.637)

Có 388 : 0.9996 triệu đồng

❖❖❖ **Tình huống 2:** KH M vay 2000 lượng vàng trong 3 tháng. GV tại thời điểm hiện tại là 12,5 trđ/lượng. Trả lãi từ TKTGTT vào cuối kỳ. LS: 0,5%/tháng. GV vào CK là 11 trđ/ lượng. NH tính lãi dự thu với mức giá 13trđ/ lượng.

**Bài làm**

- Khi cho khách hàng vay:
  - Nợ 2141.M : 25 000 triệu đồng
  - Có 1051 : 25 000 triệu đồng
- Ngân hàng dự thu lãi từng tháng:
  - Tháng thứ I:
    - Nợ 3942 : 130 triệu đồng
    - Có 702 : 130 triệu đồng
  - Tháng thứ II:
    - Nợ 3942 : 130 triệu đồng
    - Có 702 : 130 triệu đồng
  - Tháng thứ III:
    - Nợ 3942 : 130 triệu đồng
    - Có 702 : 130 triệu đồng
- Tổng lãi dự thu:  
 $130 \text{ tr} \times 3 \text{ th} = 390 \text{ triệu đồng.}$
- Lãi thực thu:  
 $2000 \times 11 \text{ tr} \times 0,5\% \times 3 = 330 \text{ triệu đồng.}$
- KH trả nợ gốc:
  - Nợ 1051 : 22 000 triệu đồng (  $2000 \times 11$  )
  - Nợ 632 : 3 000 triệu đồng (  $2000 \times 1,5$  )
  - Có 2141.M : 25 000 triệu đồng
- Kh trả lãi:
  - Nợ 4211 : 330 triệu đồng
  - Có 3942 : 330 triệu đồng
  - Nợ 702 : 60 triệu đồng
  - Có 3942 : 60 triệu đồng

❖❖❖ **Tình huống 3:** Tại 1 NH X, doanh nghiệp A có hạn mức tín dụng trong quý 3/2007 là 500 trđ. Trong quý 3/2007 có các nghiệp vụ:

- 7/7/07: DN A đến rút tiền vay 150trđ → dư nợ: 150trđ → HMTD còn: 350trđ.
- 25/7/07: DN A đến rút tiếp 150trđ → dư nợ: 300trđ → HMTD còn: 200trđ.
- 31/7/07: DN A trích toàì khoản tiền gửi của mình tại NH X để trả lãi
- 15/8/07: DN A đến rút tiếp 200trđ → dư nợ: 500trđ → HMTD còn: 0đ.
- 31/8/07: do làm ăn có lãi nên DN A đem tiền mặt lại NH X để trả hết lãi trong tháng 8 và trả luôn nợ gốc.

(Vì đây là hình thức cho vay theo HMTD nên NH X quy định DN A phải trả lãi hàng tháng). Cho biết lãi suất 1.5%/tháng.

**Bài làm**

Ta có thể hạch toán các nghiệp vụ trên tại NH X như sau:

- Ngày 7/7: Nợ 2111.DN A : 150 triệu đồng  
Có 1011 : 150 triệu đồng
- Ngày 25/7: Nợ 2111.DN A : 150 triệu đồng

Có 1011 : 150 triệu đồng

- Ngày 31/7:

Lãi phải trả =  $\frac{(150 \times 18 + 300 \times 6)}{30} \times 1.5\% = 2.25$  triệu đồng

Nợ 4211.DN A : 2.25 triệu đồng

Có 702.DN A : 2.25 triệu đồng

- Ngày 15/8:

Nợ 2111.DN A : 200 triệu đồng

Có 1011 : 200 triệu đồng

- Ngày 31/8:

Lãi phải trả là:  $\frac{(300 \times 15 + 500 \times 16)}{30} \times 1.5\% = 6.25$  triệu đồng

Doanh nghiệp A trả lãi tháng 8 và trả nợ gốc là:

- Nợ 1011 : 6.25 triệu đồng

Có 702.DN A : 6.25 triệu đồng

- Nợ 1011 : 500 triệu đồng

Có 2111.DN A : 500 triệu đồng

❖❖❖ **Tình huống 4:** Xuất 156.500 USD để mua 1 tài sản theo đơn đặt hàng của công ty nước ngoài QD, trị giá hợp đồng là 156000 USD, thời gian thuê là 3 năm, tiền thuê trả định kỳ theo quý là 13 000 USD. Lãi xuất 2,8%/quý tính trên giá trị còn lại của mỗi kỳ trả. Nhưng trả được 2 quý, đến quý 3 công ty làm ăn thua lỗ, có nguy cơ phá sản.

Hạch toán tình hình trả tiền của công ty QD đến thời điểm quý 3. Cho biết công ty mua USD của ngân hàng để trả nợ vay và lãi. Tỷ giá USD/VND tại các thời điểm giao dịch đều là 16100.

#### Bài làm

##### - Khi mua tài sản:

• Nợ 386 : 156 500 USD

Có 1031 : 156 500 USD

• Nhập 951 : 156 500 USD

##### - Khi cho thuê tài sản:

Nợ 2321 : 156 000 USD

Nợ 809 : 500 USD

Có 386 : 156 500USD

• Xuất 951 : 156 500 USD

• Nhập 952 : 156 000 USD

##### Quý 1:

❖ Hàng tháng, ngân hàng dự thu lãi.

• Nợ 3943 :  $156\,000 \times 2.8\% / 3 = 1456$  USD

Có 705 : 1456 USD

Tương tự cho tháng thứ 2,3 của quý 1.

❖ Cuối quý 1, thu tiền thuê và lãi cho thuê.

- Khách hàng mua USD để trả tiền thuê:  $13\,000 * 16\,100 = 209\,300\,000$  đồng.

• Nợ 4711: 13 000 USD

Có 2321: 13 000 USD

• Nợ 1011: 209 300 000 đồng

Có 4712: 209 300 000 đồng

- Khách hàng mua USD để trả tiền lãi:  $1\,456 * 3 * 16\,100 = 70\,324\,800$  đồng

• Nợ 4711 : 4368 USD ( $1456*3$ )

Có 3943 : 4368 USD

• Nợ 1011 : 70 324 800 đồng

Có 4712 : 70 324 800 đồng

- Số dư nợ còn lại là:  $156\,000 - 13\,000 = 143\,000$  USD

### Quý 2

❖ Đối với tiền thuê thì ta hạch toán tương tự như quý 1.

❖ Hàng tháng, ngân hàng dự thu lãi:

• Nợ 3943 : 1334.7USD (  $143\,000 * 2.8\%/3$  )

Có 705 : 1334.7 USD

- Tương tự cho tháng thứ 2 và 3 của quý 2.

❖ Khách hàng cũng mua USD để trả tiền lãi:  $1334.7 * 3 * 16\,100 = 64\,466\,010$  đồng

• Nợ 4711 : 4 004.1 USD ( $1334.7 * 3$ )

Có 3943 : 4 004.1 USD

• Nợ 1011 : 64 466 010 đồng

Có 4712 : 64 466 010 đồng

- Số dư nợ còn lại là:  $143\,000 - 13\,000 = 130\,000$  USD

### Quý 3

- Vì công ty có nguy cơ phá sản, nên ta chuyển nợ đủ tiêu chuẩn sang nợ có khả năng mất vốn.

• Nợ 2325: 130 000 USD

Có 2321: 130 000 USD

- Xử lý nợ có khả năng mất vốn:

• Nợ 239 : 130 000 USD

Có 2325 : 130 000 USD

• Nhập 971: 130 000 USD

❖❖❖ **Tình huống 5:** Ngân hàng x có chính sách tín dụng như sau: Cho vay 12 tháng, lãi suất 1%/tháng, trả lãi mỗi tháng, lãi suất phạt chậm thanh toán là 150% lãi suất thông thường. Khách hàng A (không có tài khoản tiền gửi tại NH X) đến vay 500 triệu đồng với điều khoản tín dụng như NH đưa ra, thời gian từ 1/10/2006 đến 1/10/2007. Trong 9 kỳ lãi đầu, khách hàng đến thanh toán lãi đúng hạn bằng tiền mặt. Nhưng đến 20/9/2007 khách hàng mới đến thanh toán lãi kỳ 10 và 11. Ngày 1/10/2007, khách hàng đến trả tiền lãi kỳ cuối và nợ gốc. Xử lý kế toán trong những trường hợp trên.

### Bài làm

❖ Ngày 1/10/2006:

Nợ 2111.KH A : 500 triệu đồng  
 Có 1011 : 500 triệu đồng

❖ Ngày 1/11/2006:  
 Lãi phải thu:  $500 * 1\% = 5$  triệu đồng.  
 Khách hàng đến trả lãi bằng tiền mặt:  
     Nợ 1011 : 5 triệu đồng  
     Có 702 : 5 triệu đồng  
 Hạch toán tương tự cho 8 kỳ tiếp theo.

❖ Ngày 1/8/2007, khách hàng không đến thanh toán lãi theo thời hạn.  
 Ngân hàng theo dõi ngoại bảng  
     Nhập 941 : 5 triệu đồng

❖ Ngày 1/9/2007, tiếp tục theo dõi ngoại bảng  
     Nhập 941 : 5 triệu đồng  
 Đến ngày này, ngân hàng xét thấy khách hàng suy giảm khả năng trả nợ nên chuyển nợ cần chú ý.  
     Nợ 2112.KH A : 500 triệu đồng  
     Có 2111.KH A : 500 triệu đồng

❖ Đến ngày 20/9/2007, khách hàng đến thanh toán lãi.  
 Mức phạt do chậm thanh toán lãi:  $500 * 1.5 * 1\% * (50 + 19) / 30 = 17.25$  triệu đồng.  
     Nợ 1011 : 17.25 triệu đồng  
     Có 702 : 17.25 triệu đồng  
 Đồng thời Xuất 941: 10 triệu đồng

❖ Ngày 1/10/2007, khách hàng đến thanh toán nợ gốc và lãi kỳ cuối.  
     Nợ 1011 : 505 triệu đồng  
     Có 2112.KH A : 500 triệu đồng  
     Có 702 : 5 triệu đồng